

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Văn Khởi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Văn Thơ.

2. Bà Đỗ Thị Tề

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Huế Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2022/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2022, về Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXX - ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HN ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Trần Thị Bích Tr, sinh năm: 1991 (Có mặt);

Trú tại: ấp Đ, xã T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

**- Bị đơn:** Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1984 (Vắng mặt);

Trú tại: ấp Đ, xã T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13/5/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn Trần Thị Bích Tr trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2001, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 47/2011, ngày 09/5/2011. Khi cưới cả 02 về sinh sống tại ấp Đ, xã T và sống chung đến 12/2021 phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân do trong thời gian sống chung bất đồng với nhau trong nhiều quan điểm sống dù cố gắng lắng nghe để bàn bạc chia sẻ nhưng không cùng chí hướng và

suy nghĩ mọi chuyện nhỏ kéo thành mâu thuẫn lớn và cả hai mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và không hàn gắn được vẫn đến tự ly thân. Nay nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn nên nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thanh T1, giới tính: Nam, sinh ngày: 02/5/2012 và Nguyễn Thanh T2, giới tính: Nam, sinh ngày: 26/8/2010 hiện đang sống với nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn Nguyễn Thanh T, bị đơn không gửi văn bản ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn, về con chung giao cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Thanh T có nơi trú tại ấp Đ, xã T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vắng mặt, Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2001 có tổ chức lễ cưới và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 47/2011, ngày 09/5/2011 của Ủy ban nhân dân xã T) đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Quá trình chung sống, do bất đồng ý kiến với nhau, không hợp về tính cách và không chia sẻ cùng nhau lúc khó khăn, nên thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2021 cho đến nay.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải, để tạo điều kiện hàn gắn vợ chồng, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia hòa giải và cả hai vợ chồng vẫn sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nguyên đơn Trần Thị Bích Tr xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Thanh T là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Trần Thị Bích Tr với bị đơn Nguyễn Thanh T.

[5] Về con chung: Nguyên đơn có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử, xét thấy việc nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vừa là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Khi cha, mẹ ly hôn, các con đã mất đi điểm tựa quan trọng là mái ấm gia đình có cha lẫn mẹ. Nên việc giao con cho cha, mẹ ly hôn phải căn nhắc đến quyền lợi về mọi mặt của con. Tuy nhiên cháu Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2 do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Để ổn định môi trường sống và học tập của cháu T1 và cháu T2, nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định của Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 9; khoản 1, Điều 56; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

#### **- Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Trần Thị Bích Tr. Cho nguyên đơn Trần Thị Bích Tr được ly hôn với bị đơn Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh T2, giới tính: Nam, sinh ngày: 26/8/2010 và Nguyễn Thanh T1, giới tính: Nam, sinh ngày: 02/5/2012 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu T2 và cháu T1 đủ 18 (mười tám) tuổi. Bị đơn Nguyễn Thanh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bị đơn không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008706 ngày 17/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND TP. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TP. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Văn Khởi**